

Số: /2024/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 553/TTr-STNMT ngày 13/11/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2024.

**Điều 3.** Thủ trưởng các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Vụ pháp luật - Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Tổng Cục Thuế;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Q.Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban của Đảng;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Giang và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP ĐDBQH&HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Trung tâm Thông tin (đăng tải cb);
- Lưu: VT, KTN<sub>S&N</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thế Tuấn**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

### VỀ quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

(kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang khi người sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, gia hạn sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là cơ quan quản lý đất đai), Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế, các Chi cục Thuế khu vực (sau đây gọi chung là cơ quan thuế), Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là cơ quan đăng ký đất đai), UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), các cơ quan nhà nước khác thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; chức năng quản lý, tính, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất mà thuộc trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

3. Các đối tượng khác liên quan đến việc tính, thu, nộp, quản lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

#### Điều 3. Nguyên tắc luân chuyển hồ sơ

1. Việc luân chuyển hồ sơ phải kịp thời, đảm bảo thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong giải quyết các hồ sơ đất đai và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được pháp luật quy định

cho từng cơ quan, đảm bảo công việc được giải quyết nhanh chóng, thuận lợi và chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

2. Khi thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính nếu có vướng mắc thì các cơ quan có liên quan phải có văn bản trao đổi thông tin, thống nhất biện pháp giải quyết kịp thời; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì phải có văn bản yêu cầu bổ sung, trả lại hồ sơ.

#### **Điều 4. Hình thức luân chuyển**

1. Hình thức luân chuyển hồ sơ gồm:

- a) Luân chuyển bằng hồ sơ giấy;
- b) Luân chuyển thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp;
- c) Luân chuyển thông qua phần mềm có kết nối liên thông với cơ quan thuế. Việc luân chuyển thông tin địa chính được dựa trên nguyên tắc sử dụng hồ sơ điện tử và chữ ký số trong quá trình trao đổi thông tin giữa các bên. Dữ liệu trao đổi thông tin gắn chữ ký số có tính pháp lý tương đương như con dấu và chữ ký của các bên trong quá trình thực hiện. Khi thay đổi chữ ký số, bên thay đổi phải thông báo bằng văn bản cho các bên liên quan.

2. Việc trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý đất đai, cơ quan đăng ký đất đai, cơ quan thuế trong việc luân chuyển thông tin địa chính được thực hiện thống nhất theo hình thức luân chuyển hồ sơ.

### **Chương II**

#### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Trình tự luân chuyển xác định nghĩa vụ tài chính khi công nhận quyền sử dụng đất**

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định công nhận quyền sử dụng đất (đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài) và khi hoàn thành việc thẩm định hồ sơ (hồ sơ đủ điều kiện) đối với cá nhân, nhóm người sử dụng đất, cộng đồng dân cư, cơ quan quản lý đất đai, cơ quan đăng ký đất đai thực hiện chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế (Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 12/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai); Trường hợp phải ký Hợp đồng thuê đất thì cơ quan quản lý đất đai thực hiện chuyển thông tin địa chính sau 02 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng thuê đất.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng

đất và các khoản phải nộp khác, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, các khoản phải nộp khác theo quy định và gửi cho người sử dụng đất để thực hiện.

Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính số tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý đất đai hoặc cơ quan đăng ký đất đai để bổ sung hồ sơ; sau khi nhận đủ hồ sơ, chậm nhất sau 05 ngày làm việc thì cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, các khoản phải nộp khác và ban hành thông báo gửi cho người sử dụng đất để thực hiện.

3. Sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan thuế ban hành văn bản xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi cho cơ quan quản lý đất đai hoặc cơ quan đăng ký đất đai để thực hiện các thủ tục tiếp theo. Đồng thời lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất theo quy định.

**Điều 6. Trình tự luân chuyển xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp; gia hạn sử dụng đất**

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định giao đất; quyết định cho thuê đất; quyết định chuyển mục đích sử dụng đất; quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng; quyết định gia hạn sử dụng đất, quyết định phê duyệt giá đất cụ thể (đối với trường hợp phải xác định giá đất cụ thể), cơ quan quản lý đất đai thực hiện chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế (Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 12/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP và Phiếu chuyển thông tin địa chính thửa đất theo Mẫu số 4h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai). Trường hợp phải ký Hợp đồng thuê đất thì cơ quan quản lý đất đai thực hiện chuyển thông tin địa chính sau 02 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng thuê đất.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, các khoản phải nộp khác, số tiền được giảm, được trừ (nếu có) theo quy định và gửi cho người sử dụng đất để thực hiện.

Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý đất đai để bổ sung hồ sơ;

Trường hợp trách nhiệm bổ sung hồ sơ thuộc cơ quan quản lý đất đai thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm hoàn

thiện và bổ sung hồ sơ để gửi cơ quan thuế; trường hợp trách nhiệm bổ sung hồ sơ thuộc người sử dụng đất, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm thông báo cho người sử dụng đất biết và bổ sung hồ sơ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ bổ sung, cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm chuyển cho cơ quan thuế.

Sau khi nhận đủ hồ sơ bổ sung, chậm nhất sau 05 ngày làm việc thì cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các khoản phải nộp khác ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, các khoản phải nộp khác, số tiền được giảm, được trừ (nếu có) theo quy định và gửi cho người sử dụng đất để thực hiện.

3. Sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan thuế ban hành văn bản xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và cơ quan quản lý đất đai để thực hiện các thủ tục tiếp theo. Đồng thời lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

4. Đối với trường hợp người sử dụng đất đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra tham mưu UBND cấp huyện xem xét xác nhận. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất gửi cho Cục Thuế tỉnh (đối với trường hợp người sử dụng đất là tổ chức) và Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực (đối với trường hợp người sử dụng đất là cá nhân) để thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

### **Điều 7. Quy trình trao đổi thông tin địa chính thông qua phần mềm có kết nối liên thông với cơ quan thuế**

1. Cơ quan quản lý đất đai hoặc cơ quan đăng ký đất đai thực hiện nhập đầy đủ các thông tin vào phần mềm, ký số và gửi thông tin điện tử (bao gồm cả các tệp tin) phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính sang cơ quan thuế.

2. Cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, ký số và gửi thông tin điện tử về nghĩa vụ tài chính, thông tin xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất sang cơ quan quản lý đất đai hoặc cơ quan đăng ký đất đai.

3. Căn cứ thông tin xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất từ cơ quan thuế, cơ quan quản lý đất đai hoặc cơ quan đăng ký đất đai thực hiện các thủ tục tiếp theo.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Trách nhiệm của người sử dụng đất**

1. kê khai hồ sơ theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai: giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; điều chỉnh quyết định giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất.

2. Tiếp nhận Thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước và các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến đất đai do cơ quan thuế chuyển đến theo quy định.

3. Thực hiện nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản nghĩa vụ tài chính theo Thông báo của cơ quan thuế và phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với các khoản nghĩa vụ tài chính chậm nộp.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đã nộp. Kê khai đầy đủ, chính xác các thông tin vào Tờ khai thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

### **Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan quản lý đất đai, cơ quan đăng ký đất đai**

1. Cập nhật đầy đủ thông tin trên phiếu chuyển thông tin để làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và thực hiện chuyển thông tin sang cơ quan thuế theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên phiếu chuyển thông tin.

3. Nhận thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính; kịp thời giải quyết các thủ tục về đất đai sau khi người sử dụng đất hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định; lưu trữ thông báo thuế, thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính để phục vụ cho công tác quản lý.

4. Cung cấp thông tin và hồ sơ bổ sung theo yêu cầu của cơ quan thuế đối với trường hợp hồ sơ không đủ thông tin hoặc có sai sót để xác định nghĩa vụ tài chính; phối hợp với cơ quan thuế điều chỉnh thông tin khi có sai lệch.

### **Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan thuế**

1. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do cơ quan quản lý đất đai, cơ quan đăng ký đất đai chuyển đến. Trường hợp phát hiện hồ sơ có sai sót hoặc thiếu căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính thì kịp thời đề nghị cơ quan quản lý đất đai, cơ quan đăng ký đất đai cung cấp bổ sung.

2. Tiếp nhận thông tin về các khoản người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp do UBND cấp huyện chuyển đến (nếu có).

3. Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo quy định.

4. Phối hợp với Kho bạc nhà nước Bắc Giang theo dõi, cập nhật kết quả người sử dụng đất đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

5. Ban hành văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định và gửi cơ quan quản lý đất đai, cơ quan đăng ký đất đai.

6. Chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý đất đai, cơ quan đăng ký đất đai và các cơ quan liên quan rà soát các trường hợp thuộc đối tượng phải điều chỉnh đơn giá thuê đất theo quy định của pháp luật để xác định và thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất. Trường hợp có sự thay đổi về (vị trí, đoạn đường, khu vực) thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 103/NĐ-CP.

### **Điều 11. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã**

1. Chỉ đạo cơ quan quản lý đất đai, cơ quan thuế và các cơ quan có liên quan, bố trí các điều kiện cần thiết để thực hiện việc luân chuyển hồ sơ địa chính theo đúng quy định.

2. Xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để gửi cơ quan thuế theo đúng quy định.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Giang**

1. Thực hiện thu tiền theo Thông báo do cơ quan thuế ban hành và cung cấp chứng từ thu cho người nộp. Chuyển thông tin thu nộp ngân sách của người sử dụng đất cho cơ quan thuế để cơ quan thuế chuyển cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan đăng ký đất đai để làm căn cứ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất theo quy định. Theo dõi hạch toán theo quy định; không được từ chối thu vì bất cứ lý do gì, cung cấp chứng từ thu cho người nộp.

2. Mở sổ theo dõi việc các khoản nộp của người sử dụng đất vào ngân sách nhà nước, chuyển thông tin thu nộp ngân sách của người sử dụng đất cho cơ quan thuế để cơ quan thuế chuyển cơ quan có chức năng quản lý đất đai.

### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.